

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG SINH VIÊN ĐẠT THÀNH TÍCH CAO TOÀN KHÓA HỌC
ĐỢT XÉT THÁNG 03/2026**

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Tên lớp	Điểm TB toàn khóa	Xếp loại	Ngành
1	23804012	Hán Thanh Tùng	07/10/1992	23LC04SP2	7.85	Khá	Kỹ thuật công nghiệp
2	23810076	Trần Hoàng Quân	26/07/1991	23LC10DN2	8.04	Giỏi	Công nghệ thông tin
3	23810023	Phan Hải My	12/05/2001	23LC10SP2	8.13	Giỏi	Công nghệ thông tin
4	23610008	Đào Xuân Thành	10/08/1986	23LC10SP2	8.10	Giỏi	Công nghệ thông tin
5	23810010	Đỗ Trường Giang	17/01/2000	23LC10SP2	8.00	Giỏi	Công nghệ thông tin
6	23825021	Đàm Thị Thu Hà	23/03/1999	23LC25SP2	8.48	Giỏi	Kế toán
7	23842225	Hồ Lê Tuấn Dũng	17/04/1995	23LC42DN2	7.63	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
8	23842288	Phạm Ngọc Tân	20/10/2001	23LC42DNC2	7.99	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
9	23642076	Thái Xuân Cầu	28/04/1998	23LC42LTT2	7.73	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
10	23642070	Đào Văn Tin	17/06/1992	23LC42SP2C	8.16	Giỏi	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
11	23843114	Hoàng Đức Hải	08/10/2002	23LC43COT2	7.69	Khá	Công nghệ chế tạo máy
12	23643059	Nguyễn Xuân Chiến	02/04/1994	23LC43DN2	7.56	Khá	Công nghệ chế tạo máy
13	23843134	Trần Ngọc Quỳnh Hương	02/06/2001	23LC43DNC2	8.39	Giỏi	Công nghệ chế tạo máy
14	23643067	Võ Huỳnh Sang	04/12/1992	23LC43LTT2	7.60	Khá	Công nghệ chế tạo máy
15	23643029	Nguyễn Văn Hậu	06/08/1997	23LC43SP2C	8.17	Giỏi	Công nghệ chế tạo máy
16	23643051	Nguyễn Quốc Thanh	16/09/1995	23LC43SP2C	8.12	Giỏi	Công nghệ chế tạo máy
17	23843025	Nguyễn Văn Doan	16/04/1999	23LC43SP2L	8.27	Giỏi	Công nghệ chế tạo máy
18	23845168	Nguyễn Thành Nghĩa	05/04/1997	23LC45DN2	7.69	Khá	Công nghệ kỹ thuật ô tô
19	23645022	Nguyễn Hoàng Du	07/10/2002	23LC45SP2C	8.44	Giỏi	Công nghệ kỹ thuật ô tô
20	23845105	Huỳnh Văn Hiếu	19/10/2001	23LC45SP2L	7.79	Khá	Công nghệ kỹ thuật ô tô
21	23845129	Hà Thế Quốc	02/12/2002	23LC45SP2L	7.66	Khá	Công nghệ kỹ thuật ô tô
22	23846017	Nguyễn Thị Kiều	28/08/2001	23LC46SP2	8.74	Giỏi	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử
23	23647016	Dương Cảnh Kha	02/02/2001	23LC47SP2C	7.59	Khá	Công nghệ kỹ thuật nhiệt
24	23847031	Nguyễn Nhật Tuấn	19/08/2000	23LC47SP2L	7.59	Khá	Công nghệ kỹ thuật nhiệt
25	23649010	Đặng Quang Thái	03/02/1992	23LC49SP2	7.80	Khá	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng
26	23651017	Thái Văn Danh	25/07/1992	23LC51SP2	7.87	Khá	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
27	23661049	Lâm Anh Vũ	09/05/1997	23LC61DN2	8.10	Giỏi	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông
28	23661032	Quách Văn Kỳ	12/12/1996	23LC61SP2C	7.83	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông
29	23861026	Nguyễn Trần Phúc Quân	12/11/1996	23LC61SP2L	7.91	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

Danh sách gồm: 29 sinh viên./.